

Số: 335 /2026/DMKQ-EVS

Hà Nội, ngày 07 tháng 09 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 08 NĂM 2026**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Công ty cổ phần chứng khoán EVS xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 08 năm 2026 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1			GEL	GEL
2			GHC	GHC
3			HPA	HPA
4			TIX	TIX
5			TSA	TSA
6	AAA			AAA
7	AAM			AAM
8	ABR			ABR
9	ABT			ABT
10	ACB			ACB
11	ACC			ACC
12	ACG			ACG
13	ACL			ACL
14	ADG			ADG
15	ADP			ADP
16	ADS			ADS
17	AFX			AFX
18	AGG			AGG
19	AGR			AGR
20	ANT			ANT
21	ANV			ANV
22	ASG			ASG
23	ASM			ASM
24	AST			AST
25	BAF			BAF
26	BCE			BCE
27	BCM			BCM
28	BFC			BFC
29	BHN			BHN
30	BIC			BIC
31	BID			BID
32	BKG			BKG
33	BMC			BMC
34	BMP			BMP
35	BRC			BRC
36	BSI			BSI
37	BSR			BSR
38	BTP			BTP
39	BTT			BTT
40	BVH			BVH
41	BWE			BWE
42	C32			C32
43	C47			C47



44	CCC			CCC
45	CCI			CCI
46	CCL			CCL
47	CDC			CDC
48	CHP			CHP
49	CII			CII
50	CKG			CKG
51	CLC			CLC
52	CLL			CLL
53	CLW			CLW
54	CMG			CMG
55	CMV			CMV
56	CNG			CNG
57	COM			COM
58	CRC			CRC
59	CRE			CRE
60	CRV			CRV
61	CSM			CSM
62	CSV			CSV
63	CTD			CTD
64	CTF			CTF
65	CTG			CTG
66	CTI			CTI
67	CTR			CTR
68	CTS			CTS
69	CVT			CVT
70	D2D			D2D
71	DAT			DAT
72	DBC			DBC
73	DBD			DBD
74	DBT			DBT
75	DC4			DC4
76	DCL			DCL
77	DCM			DCM
78	DGW			DGW
79	DHA			DHA
80	DHC			DHC
81	DHG			DHG
82	DHM			DHM
83	DIG			DIG
84	DMC			DMC
85	DPG			DPG
86	DPM			DPM
87	DPR			DPR
88	DRC			DRC
89	DRL			DRL
90	DSC			DSC
91	DSE			DSE
92	DSN			DSN
93	DTT			DTT
94	DVP			DVP
95	DXG			DXG
96	DXS			DXS
97	EIB			EIB
98	ELC			ELC
99	EVE			EVE
100	EVF			EVF
101	EVG			EVG
102	FCM			FCM
103	FCN			FCN
104	FDC			FDC
105	FIR			FIR
106	FIT			FIT
107	FMC			FMC
108	FPT			FPT
109	FRT			FRT

110	FTS			FTS
111	GAS			GAS
112	GEE			GEE
113	GEG			GEG
114	GEX			GEX
115	GIL			GIL
116	GMD			GMD
117	GMH			GMH
118	GSP			GSP
119	GTA			GTA
120	GVR			GVR
121	HAG			HAG
122	HAH			HAH
123	HAR			HAR
124	HAX			HAX
125	HCD			HCD
126	HCM			HCM
127	HDB			HDB
128	HDC			HDC
129	HDG			HDG
130	HHP			HHP
131	HHS			HHS
132	HHV			HHV
133	HII			HII
134	HMC			HMC
135	HNA			HNA
136	HPG			HPG
137	HPX			HPX
138	HQC			HQC
139	HRC			HRC
140	HSG			HSG
141	HSL			HSL
142	HT1			HT1
143	HTG			HTG
144	HTI			HTI
145	HTL			HTL
146	HTN			HTN
147	HTV			HTV
148	HU1			HU1
149	HUB			HUB
150	HVH			HVH
151	ICT			ICT
152	IDI			IDI
153	IJC			IJC
154	ILB			ILB
155	IMP			IMP
156	ITC			ITC
157	KBC			KBC
158	KDC			KDC
159	KDH			KDH
160	KHG			KHG
161	KHP			KHP
162	KLB			KLB
163	KMR			KMR
164	KOS			KOS
165	KSB			KSB
166	L10			L10
167	LAF			LAF
168	LBM			LBM
169	LCG			LCG
170	LGC			LGC
171	LGL			LGL
172	LHG			LHG
173	LIX			LIX
174	LM8			LM8
175	LPB			LPB



176	LSS			LSS
177	MBB			MBB
178	MCH			MCH
179	MCM			MCM
180	MHC			MHC
181	MIG			MIG
182	MSB			MSB
183	MSH			MSH
184	MSN			MSN
185	MWG			MWG
186	NAB			NAB
187	NAF			NAF
188	NAV			NAV
189	NBB			NBB
190	NCT			NCT
191	NHH			NHH
192	NHT			NHT
193	NKG			NKG
194	NLG			NLG
195	NNC			NNC
196	NO1			NO1
197	NSC			NSC
198	NT2			NT2
199	NTC			NTC
200	NTL			NTL
201	NVL			NVL
202	OCB			OCB
203	OPC			OPC
204	ORS			ORS
205	PAC			PAC
206	PAN			PAN
207	PC1			PC1
208	PDN			PDN
209	PDR			PDR
210	PDV			PDV
211	PET			PET
212	PGC			PGC
213	PGD			PGD
214	PGI			PGI
215	PGV			PGV
216	PHC			PHC
217	PHR			PHR
218	PJT			PJT
219	PLP			PLP
220	PLX			PLX
221	PNC			PNC
222	PNJ			PNJ
223	POW			POW
224	PPC			PPC
225	PTB			PTB
226	PTC			PTC
227	PVD			PVD
228	PVP			PVP
229	PVT			PVT
230	QCG			QCG
231	QNP			QNP
232	RAL			RAL
233	REE			REE
234	RYG			RYG
235	S4A			S4A
236	SAB			SAB
237	SAM			SAM
238	SAV			SAV
239	SBA			SBA
240	SBG			SBG
241	SBT			SBT

242	SC5			SC5
243	SCR			SCR
244	SCS			SCS
245	SFC			SFC
246	SFG			SFG
247	SFI			SFI
248	SGN			SGN
249	SGR			SGR
250	SGT			SGT
251	SHA			SHA
252	SHB			SHB
253	SHI			SHI
254	SHP			SHP
255	SIP			SIP
256	SJD			SJD
257	SJS			SJS
258	SKG			SKG
259	SMB			SMB
260	SMC			SMC
261	SRC			SRC
262	SRF			SRF
263	SSB			SSB
264	SSC			SSC
265	SSI			SSI
266	STB			STB
267	STK			STK
268	SVC			SVC
269	SVT			SVT
270	SZC			SZC
271	SZL			SZL
272	TAL			TAL
273	TBC			TBC
274	TCB			TCB
275	TCH			TCH
276	TCI			TCI
277	TCL			TCL
278	TCM			TCM
279	TCO			TCO
280	TCT			TCT
281	TCX			TCX
282	TDC			TDC
283	TDG			TDG
284	TDM			TDM
285	TDP			TDP
286	TDW			TDW
287	TEG			TEG
288	THG			THG
289	TIP			TIP
290	TLD			TLD
291	TLG			TLG
292	TMP			TMP
293	TMS			TMS
294	TN1			TN1
295	TNI			TNI
296	TNT			TNT
297	TPB			TPB
298	TPC			TPC
299	TRA			TRA
300	TRC			TRC
301	TTA			TTA
302	TTE			TTE
303	TV2			TV2
304	TVB			TVB
305	TVS			TVS
306	TVT			TVT
307	TYA			TYA



308	UIC		UIC
309	VAB		VAB
310	VCB		VCB
311	VCF		VCF
312	VCG		VCG
313	VCI		VCI
314	VCK		VCK
315	VDP		VDP
316	VDS		VDS
317	VFG		VFG
318	VGC		VGC
319	VHC		VHC
320	VHM		VHM
321	VIB		VIB
322	VIC		VIC
323	VIP		VIP
324	VIX		VIX
325	VJC		VJC
326	VND		VND
327	VNG		VNG
328	VNL		VNL
329	VNM		VNM
330	VNS		VNS
331	VOS		VOS
332	VPB		VPB
333	VPD		VPD
334	VPI		VPI
335	VPL		VPL
336	VPS		VPS
337	VPX		VPX
338	VRC		VRC
339	VRE		VRE
340	VSC		VSC
341	VSH		VSH
342	VSJ		VSJ
343	VTO		VTO
344	VTP		VTP
345	VVS		VVS
346	YEG		YEG
347	AAT	AAT	
348	MCP	MCP	
349	NHA	NHA	
350	SMA	SMA	
351	VID	VID	
352	VTB	VTB	

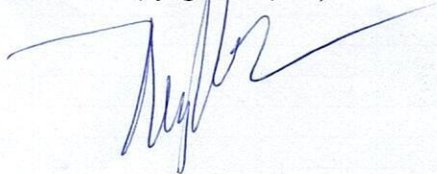
Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:

https://www.eves.com.vn/files/WebFile/PDF/BCKQ/EVS_BC_Thang_DMChungKhoanGDKQ_Thang08.2026_HSX.pdf

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

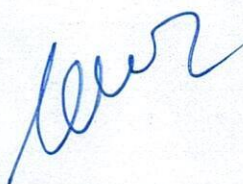
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

Người lập
(ký, ghi rõ họ tên)



Lê Vũ Thùy Linh

Kiểm soát
(ký, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Hòa



TUQ. Tổng Giám Đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Vũ Thị Thanh Hằng